

LỊCH TIÊM CHỦNG

Các lần tiêm chủng này nên được thực hiện càng sớm càng tốt.
Việc kiểm tra tình trạng tiêm chủng nên thực hiện đối với mọi lứa tuổi.
Bất kỳ lần tiêm chủng nào bị bỏ quên nên được thực hiện ngay, đúng theo các khuyến cáo cho nhóm tuổi thích hợp.

Khuyến cáo của Ủy ban
Tiêm chủng Lâu dài
(STIKO) của Đức, 2017/18.
www.stiko.de

ROBERT KOCH INSTITUT



Sprache: Vietnamesisch

ĐỘ TUỔI TIÊM CHỦNG	(trong tuần)	Trẻ sơ sinh (theo tháng)			Em bé		Trẻ em (theo năm)			Thanh niên		Người lớn	
	6	2	3	4	11-14	15-23	2-4	5-6	7-8	9-14	15-17	từ 18	từ 60
			U4		U6	U7	U7A/8	U9	U10	J1			
Bệnh uốn ván		G1	G2	G3	G4	N	A1	N		A2	A (10 năm một lần, N nếu yêu cầu) ^f		
Bệnh bạch hầu		G1	G2	G3	G4	N	A1	N		A2	A (10 năm một lần, N nếu yêu cầu) ^f		
Ho gà Chứng ho lâu ngày		G1	G2	G3	G4	N	A1	N		A2	A (N nếu yêu cầu) ^f		
Bệnh bại liệt Poliomyelitis		G1	G2 ^a	G3	G4	N				A1	N (nếu yêu cầu)		
Viêm gan siêu vi B		G1	G2 ^a	G3	G4	N							
Hib <i>Haemophilus influenzae typ b</i>		G1	G2 ^a	G3	G4	N							
Phế cầu ^g		G1		G2	G3	N						S ^c	
Vi khuẩn Rotavirus		G1 ^b	G2	(G3)									
Khuẩn cầu màng não Serogrupa C					G1 (từ 12 tháng)		N						
Bệnh sởi					G1	G2	N					S ^d	
Bệnh quai bị Bệnh sởi Đức					G1	G2	N						
Bệnh thủy đậu Varicella					G1	G2	N						
Cúm Influenza												S (hàng năm)	
HPV Các virút papilloma trên người							G1 ^e	G2 ^e	N ^e				

Lần tiêm chủng tiếp theo



Gefördert durch:
 Bundesministerium für Gesundheit
 aufgrund eines Beschlusses des Deutschen Bundestages

GHI CHÚ

G CHÙNG NGỪA CƠ BẢN (lên tới 4 liều vắc-xin G1–G4)

S CHÙNG NGỪA TIÊU CHUẨN

A CHÙNG NGỪA TĂNG CƯỜNG

N CHÙNG NGỪA LẺ (chủng ngừa cơ bản cho những người đã không tiêm chủng hoặc tiêm chủng không đầy đủ theo một chuỗi tiêm chủng)

U Kiểm tra nhận biết sớm

J Kiểm tra ở thanh niên (J1 từ 12 đến 14 tuổi)

^a Không yêu cầu liều dùng này khi sử dụng vắc-xin đơn trị.

^b Việc chủng ngừa lần thứ nhất nên được thực hiện từ sau 6 tuần tuổi. Tùy vào vắc-xin được sử dụng, cần có 2 hay 3 liều trong thời gian ít nhất là 4 tuần.

^c Chủng ngừa bằng vắc-xin dùng chất polysaccharide, đề nghị chỉ tiêm chủng bổ sung theo những chỉ định nhất định.

^d Một lần chủng ngừa đơn liều cho tất cả cá nhân sinh sau 1970, lớn hơn 18 tuổi và trong tình trạng chủng ngừa không được rõ ràng, không có chủng ngừa hay đã chủng ngừa ở tuổi thiếu nhi. Ưu tiên dành cho vắc-xin chống bệnh sởi, quai bị và rubella.

^e Chủng ngừa tiêu chuẩn cho bé gái tuổi từ 9 đến 14. Lưu ý thông tin chuyên môn về việc tiêm chủng bù và liều lượng vắc-xin.

^f Việc tiêm bồi chủng uốn ván và bạch hầu được tiến hành mỗi 10 năm. Việc chủng ngừa kế tiếp đã đến hạn nhằm phòng chống bệnh uốn ván và bạch hầu được tiến hành một lần là vắc-xin phối hợp phòng chống bệnh uốn ván, bạch hầu, và ho gà nơi người lớn hay trong chỉ dẫn tương xứng là vắc-xin phối hợp phòng chống bệnh uốn ván, bạch hầu, ho gà và bại liệt.

^g Trẻ sinh thiếu tháng được tiêm chủng thêm một liều bổ sung khi được ba tháng tuổi, nghĩa là tổng cộng 4 liều.